TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 26/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Đỗ Thị Hương Lan**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Hồ**;

2. Ông **Lương Văn Thứ.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Tuấn Ninh**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo:

1.1/ Mạc Văn T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/10/1971. Nơi cư trú: thôn Hải Tiến, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Họ tên bố: Mạc Văn Cấp, sinh năm 1933 (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị Toan, sinh năm 1937. Vợ: Trần Thị Hằng, sinh năm 1977; có 02 con: lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 26/01/2019 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 19/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà. Có mặt tại phiên tòa.

1.2/ **Mai Văn C.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/6/1973. Nơi cư trú: thôn Hải Tiến, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên bố: Mai Văn Tâm, sinh năm 1936; Họ tên mẹ: Trương Thị Nhượng, sinh năm 1936 (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Ninh, sinh năm 1977; có 03 con: lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 26/01/2019 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến ngày 19/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Mai Văn Việt**, sinh năm 2000. Địa chỉ: thôn Hải Tiến, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Người làm chứng: - Lý Nhục Phu, sinh năm:1987. Địa chỉ: bản Vắn Tốc- xã Quảng Đức - Hải Hà. Vắng mặt; - Phạm Thị Mai, sinh năm 1973. Địa chỉ: bản Pò Hèn- xã Quảng Đức- Hải Hà. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/01/2019, Mạc Văn T đang làm thuê ở Trung Quốc thì được một người đàn ông tên Thanh không rõ địa chỉ thuê vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam với giá 1.000.000đ/01 bao. Sau đó T rủ Mai Văn C cùng đi vận chuyển pháo. C đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 19/01/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 88H8-1783, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 14L1-035.74 đi từ nhà ở xã Quảng Thành huyện Hải Hà đến khu vực bản Vắn tốc, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà. T và C giấu xe vào bụi cây ven đường rồi lội qua sông biên giới sang Trung Quốc. Tại đây gặp Thanh cùng một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ giao 02 bao tải dứa và 02 thùng cát tông đựng pháo để T và C vận chuyển về Việt Nam sẽ có người nhận pháo và trả tiền công. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T và C vác số pháo trên về khu vực bờ sông biên giới thuộc bản Vắn Tốc, xã Quảng Đức thì bị tổ tuần tra kiểm soát liên ngành Đồn Biên phòng Quảng Đức và Công an huyện Hải Hà bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 02 bao tải dứa đựng 1728 quả hình bóng đèn kích thước tương tự nhau (7 x 4)cm và 02 thùng cát tông đựng 12 bánh hình trụ tròn, kích thước tương tự nhau (50 x 4,5)cm, có tổng trọng lượng là 113kg; Thu giữ của T 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0357.405.071 và 01 điệu thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đồng gắn sim số 0376.315.739 của C.

Quá trình điều tra, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Hải Hà còn thu giữ của T 60.000đ và 01 xe mô tô BKS 88H8-1783; Thu giữ của C 1.400.000đ và xe mô tô BKS 14L1-035.74 (BL 44, 45,46)

Bản kết luận giám định số 453 ngày 22/01/2019, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật có ký hiệu số 01, 02 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hà thu giữ của Mạc Văn T, Mai Văn C gửi đi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Mẫu vật có ký hiệu số 03 là pháo nổ, các mẫu vật được sử dụng hết trong quá trình giám định (Bút lục số 48). Tại Cơ quan điều tra, Mạc Văn T, Mai Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên toà bị cáo Mai Văn C khai: Bị cáo đi chặt keo thuê bên Trung Quốc, chiều ngày 18/01/2019 khi bị cáo và T đang ngồi ở lán thì có người tên Thanh cùng là người đang làm thuê ở Trung Quốc nhưng không biết nhà Thanh ở đâu đến lán nói thuê bị cáo và T vác pháo từ bờ suối bên Trung Quốc về bên bờ của Việt Nam với giá 1.000.000 đồng/01 bao, ai vác được bao nhiêu thì hưởng tiền công bấy nhiêu, khi xong sẽ có người trả tiền công. T và bị cáo đồng ý. Chiều ngày 19/01/2019 bị cáo và T mỗi người đi một xe máy lên cửa khẩu, giấu xe vào bụi cây, lội suối sang Trung Quốc. Đi được 20m gặp Thanh. Thanh dẫn T và bị cáo đi khoảng 100m có 1 xe ba bánh chở: 02 bao pháo và 02 thùng cát tông trong đựng

pháo. Thanh giao cho bị cáo: 01 thùng cát tông và 01 bao dứa; Thanh giao cho T: 01 thùng cát tông và 01 bao dứa . Thanh nói vác đi sau đó bỏ đi đâu không biết.

Lần 1: - Bị cáo vác 01 bao dứa – T vác 01 thùng cát tông: đã qua suối sang Việt nam giấu ở bụi cây.

Lần 2: T vác 01 bao dứa – bị cáo vác 01 thùng cát tông để tập kết ở vị trí thứ nhất thì bị bắt.

Bị cáo không rõ số lượng ở trong từng bao, thùng. Khi bắt thì mới biết trong mỗi bao xếp 72 túi nilon màu đỏ. Trong mỗi túi đều đựng 12 quả hình bóng đèn. 72 x 12 = 864 quả. Tổng 02 bao = 1728 quả = 63kg; Trong mỗi thùng đựng 06 bánh hình trụ tròn. 02 thùng= 12 bánh = 50kg.

Lý do tại cơ quan điều tra bị cáo khai do T rủ bị cáo chứ không phải Thanh thuê bị cáo và bị cáo không biết Thanh vì bị cáo sợ không bắt được Thanh thì không ai làm chứng cho bị cáo. Và vì trước lúc đi T với bị cáo trêu nhau nếu chẳng may bị bắt thì đổ hết cho T để bị cáo được về nhà lo cho con cái. T thương bị cáo hoàn C khó khăn, vợ đi làm ở Trung Quốc không có tin tức gì con nhỏ còn đang đi học không có ai chăm sóc.

Tại phiên tòa bị cáo Mạc Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo C như đã trình bày ở trên và cũng đúng với nội dung bản khai, bản tự khai vào ngày 20/01/2019 tại Đồn Biên phòng Quảng Đức. Tại phiên tòa T khai: Khi Thanh đến lán đặt vấn đề thuê vác pháo từ Trung Quốc qua suối về Việt Nam thì C cũng ngồi ở đó. Cả ba người thống nhất chiều ngày 19/01/2019 sẽ thực hiện công việc. Bị cáo chỉ là người gọi điện thoại cho C để thống nhất thời gian đi. Sau đó C và bị cáo mỗi người đi một xe máy vào cửa khẩu. Sang Trung Quốc thì Thanh giao cho bị cáo Và C 2 bao tải dứa và 2 thùng cát tông trong đựng pháo và nói vác đi, khi xong sẽ có người trả tiền công 1.000.000đ/01 bao, sau đó bỏ đi. Bị cáo và C mỗi người vác 01 bao và 01 thùng cát tông qua suối về Việt nam. Lần vác sau thì bị bắt quả tang đưa về Đồn biên phòng. Khi đưa 02 bao dứa và 02 thùng cát tông lên cân thì được tổng số là 113kg pháo. Trên thực tế thì mỗi người chỉ vác là 56,5kg. Lý do tại cơ quan điều tra bị cáo khai lại và nhận rủ C đi vác pháo cùng là mong cho C được giảm nhẹ tội để về nhà lo cho gia đình vì hiện nay vợ C không có nhà các con không có người bảo ban chăm sóc.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mai Văn Việt vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn gửi Tòa án thể hiện ý kiến như sau: anh là con trai của bị cáo Mai Văn C, năm 2014 bố mẹ anh mua xe mô tô Jupiter BKS 14L1-03574 để gia đình lấy làm phương tiện đi lại làm ăn. Nay bố anh đi xe máy lên cửa khẩu và có hành vi vác pháo qua biên giới bị bắt. Chiếc xe máy này là tài sản chung của gia đình anh. Mẹ anh đi làm ở Trung Quốc từ năm 2016 đến nay không có tin tức gì, không biết còn sống hay đã chết nên anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô cho gia đình anh.

Những người làm chứng Lý Nhục Phu và Phạm Thị Mai vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án cho biết được Đồn biên phòng Quảng Đức và Công an huyện Hải Hà mời chứng kiến sự việc Mai văn C và Mạc Văn T có hành vi vận chuyển trái phép 02 bao tải dứa và 02 thùng cát tông chứa pháo tại khu vực bản Vắn Tốc, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 20 phút ngày 19/01/2019 thể hiện: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 19/01/2019 tổ tuần tra của Đồn biên phòng Quảng Đức phối hợp cùng tổ công tác của Công an huyện Hải Hà và Chi cục Hải quan Bắc Phong Sinh tuần tra kiểm soát tại khu vực bờ sông biên giới thuộc bản Vắn Tốc- xã Quảng Đức- huyện Hải Hà phát hiện 02 đối tượng nam giới mỗi người đều vác 01 bao tải dứa và 01 thùng bìa cát tông (tổng 04 bao hàng) từ Trung Quốc qua biên giới về Việt Nam. Qua kiểm tra phát hiện 04 thùng hàng đều chứa pháo, 02 đối tượng khai nhận tên là Mai Văn C và Mạc Văn T được một người tên Thanh thuê vận chuyển pháo với tiền công 1.000.000đ/1bao. Tổng số lượng pháo mà T và C vác qua biên giới là 113kg.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSHH ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố các bị cáo về tội: "*Vận chuyển hàng cấm*" quy định tại điểm g, k khoản 2 điều 191 Bộ luật Hình sự.

Qua thẩm vấn công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nhưng thay đổi một phần nội dung bản cáo trạng, chấp nhận mỗi bị cáo vận chuyển 01 bao tải dứa và 01 thùng cát tông tương ứng với 56,5kg pháo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm g, k khoản 2 điều 191; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 65 BLHS.

Xử phạt các bị cáo: Mạc Văn T và Mai Văn C từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày T án. Giao các bị cáo cho UBND xã Quảng Thành- huyện Hải Hà theo dõi, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Nokia màu nâu của T và 01 điện thoại hiệu OPPO màu đồng của C. Đối với 01 mô tô hiệu YAMAHA Jupiter biển kiểm soát 14L1-03574 đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho vợ chồng bị cáo C vì đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Trả lại cho bị cáo C số tiền 1.400.000đ; trả lại cho bị cáo T 60.000đ.

Đối với xe mô tô dán mác Wave&, biển kiểm soát 81H8-1783 của bị cáo T, quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc và chủ sở hữu nên tách ra bao giờ làm rõ sẽ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình, cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định: Chiều ngày 18/01/2019 khi C và T đang ngồi ở lán thì có người tên Thanh cùng là người đang làm thuê ở Trung Quốc đến lán nói thuê 02 bị cáo vác pháo từ bờ suối bên Trung Quốc về bên bờ của Việt Nam với giá 1.000.000 đồng/01 bao, ai vác được bao nhiêu thì hưởng tiền công tương ứng, khi xong sẽ có người trả tiền công. Các bị cáo đồng ý. Chiều ngày 19/01/2019 C và T mỗi người đi một xe máy lên cửa khẩu, giấu xe vào bụi cây, lội suối sang Trung Quốc. Đi được 20m gặp Thanh. Thanh dẫn T và C đi khoảng 100m có 1 xe ba bánh chở: 02 bao pháo và 02 thùng cát tông trong đựng pháo. Thanh giao cho C: 01 thùng cát tông và 01 bao dứa; Thanh giao cho T: 01 thùng cát tông và 01 bao dứa.

Lần 1: - C vác 01 bao dứa – T vác 01 thùng cát tông: đã qua suối sang Việt nam giấu ở bụi cây.

Lần 2: T vác 01 bao dứa – C vác 01 thùng cát tông để tập kết ở vị trí thứ nhất thì bị bắt.

Các bị cáo không rõ số lượng ở trong từng bao, thùng. Khi bắt thì mới biết tổng cộng 02 bao dứa và 02 thùng cát tông là 113kg pháo. Thực tế mỗi bị cáo chỉ được vác số lượng 56,5kg.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Cả hai bị cáo vận chuyển trái phép pháo nổ qua biên giới nhằm mục đích lấy tiền công. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên trong vụ án này, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, kết hợp đánh giá các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cụ thể là biên bản ghi lời khai của bị cáo T vào ngày 20/01/2019 tại Đồn biên phòng Quảng Đức cũng như Biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện các bị cáo vác pháo thuê cho Thanh (đối tượng không xác định được địa chỉ lai lịch cụ thể) để nhận tiền công với thỏa thuận 1.000.000đ/01 bao pháo. Phần của người nào thì người đó nhận, chứ không phải T là người nhận sau đó rủ C và có trách nhiệm thanh toán tiền công cho C. Như vậy hành vi của các bị cáo trong vụ án này là độc lập. Thanh thuê riêng từng bị cáo vác pháo và sẽ được Thanh trả công cho từng người theo phần việc nếu thực hiện trót lọt.

HĐXX nhận thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến hành vi của từng bị cáo; Đồng thời tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Hải Hà duy trì công tố đã thay đổi một phần nội dung cáo trạng theo hướng đồng ý với lời khai của các bị cáo và xác định mỗi bị cáo vận chuyển 01 thùng cát tông và 01 bao dứa tương ứng với 56,5kg pháo qua biên giới. Mặc dù sự thay đổi này không ảnh hưởng đến tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo nhưng trong quá trình nghị án HĐXX xem xét đến tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo xác định rõ

sự thật khách quan để có mức án tương ứng đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

Qua xem xét đánh giá kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định: Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đó là chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo ở địa phương là công dân tốt, chấp hành mọi chính sách chủ trương của Đảng và Nhà nước có công trong việc xây dựng nông thôn mới. Bố của bị cáo C có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò trong vụ án: Các bị cáo trực tiếp nhận lời vận chuyển pháo cho Thanh để lấy tiền công vì vậy trong vụ án này HĐXX xếp C và T có vai trò ngang nhau.

[7] Các bị cáo: T và C với nhận thức đơn thuần, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nhất thời phạm tội, hành vi đã được phát hiện ngăn chặn kịp thời nên chưa gây thiệt hại. Qua xem xét tính chất mức độ hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ:

- 113 kg pháo nổ đã giám định hết nên không đề cập.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu OPPO là phương tiện liên lạc của bị cáo T và C rủ nhau đi vận chuyển pháo, cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền thu giữ của bị cáo T là 60.000đ; Thu giữ của bị cáo C 1.400.000đ là tiền riêng của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA Jupiter biển kiểm soát 14L1-03574 Hội đồng xét xử thấy, bị cáo C không dùng xe mô tô vận chuyển pháo, và là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô dán mác Wave&, biển kiểm soát 81H8-1783 của bị cáo T, quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc và chủ sở hữu nên tách ra bao giờ làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề cập.

[9] Các bị cáo đều là lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định, hoàn C kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là

phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

[10] Đối với người đàn ông Thanh và người nhận pháo quá trình điều tra không xác định được nên không đề cập xem xét, xử lý.

Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*/ T bố: các bị cáo **Mạc Văn T và Mai Văn C** phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*".

*/ Áp dụng: Điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

*/ Xử phạt:

- Mạc Văn T: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày T án sơ thẩm.

- Mai Văn C: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày T án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả tự do cho bị cáo Mạc Văn T và Mai Văn C ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

Giao các bị cáo: Mạc Văn T và Mai Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

*/Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đồng.

- Trả lại cho Mai Văn C, sinh năm 1973. Trú tại: thôn Hải Tiến, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Jupiter biển kiểm soát 14L1-03574 và số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Mạc Văn T, sinh năm 1971. Trú tại: thôn Hải Tiến, xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh số tiền 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng), tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng nêu trên *tình trạng như tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Hải Hà - tỉnh Quảng Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà*).

*/ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Toà án: Các bị cáo T và C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ vào ngân sách Nhà nước.

*/ Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an huyện Hải Hà;
- Thi hành án huyện Hải Hà; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan